

I. Write these phrases in English.

Số điện thoại	Khăn
Đi dạo	Áo kiểu của phụ nữ
Đi picnic	Áo khoác
Đi câu cá	Chân váy
Đi trượt patin	Áo len chui cổ
Quần bò	Giày
Quần âu	Xăng đan

II. Translate into English.

1. Số điện thoại của bạn là gì? – Là 0912 376 983

.....

2. Số điện thoại của anh ấy là gì?

.....

3. Bạn có muốn đi dạo không? – Có, tớ thích.

.....

4. Bạn có muốn đi câu cá không? – Xin lỗi, tớ không thể.

.....

5. Bạn có muốn đi picnic không? – Có, tớ thích.

.....

6. Bạn có muốn đi trượt patin không? – Xin lỗi, tớ không thể.

.....

7. Tôi có thể nói chuyện với Mary được không?

.....

8. Số điện thoại của Mai là gì?

.....

III. Make question for the answer.

1.?

- Yes, I'd like some milk.
- 2.?
- He has Math and Art on Monday.
- 3.?
- There are four books on my desk.
- 4.?
- Alice is taller than Lucy.
- 5.?
- He is a doctor.
- 6.?
- He works in a hospital.

IV. Fill in the blank.

1. What do you do Science lessons?
2. There three maps on the wall.
3. She like Maths because it's difficult.
4. He is Australia.
5. I can a bike.

V. Choose the odd one out.

1. A. Speak	B. Song	C. Play	D. Swim
2. A. Countryside	B. City	C. Street	D. Map
3. A. Milk	B. Chicken	C. Bread	D. Fish
4. A. August	B. November	C. May	D. Match
5. A. Maths	B. English	C. Science	D. Vietnam